

Tiếp tục cái nhìn cận cảnh cho bậc Ðại học và sau Ðại học sẽ càng thấy có lắm điều xót xa cho xã hội. Mùa tuyển sinh, đống đống cớ lý tưởng sinh viên cần chọn, có trường Ðại học đã học đi học chuẩn đến mức thi thi là... vài ba điểm cho ba môn thi; có trường nhận đến vài trăm thí sinh rồi các trường khác, qua một đống dây xuyên quố gia khai tăng hàng chục điểm để có điểm chuẩn; thậm chí không cần học mà chỉ cần một tờ... cam kết được Hiệu trưởng nhận là có thể nhập học. (Bây giờ gần như mọi tờ nh trong các nước đều có trường Ðại học thì việc chiêu sinh, gán cho đến đây cũng chưa chắc đã đỡ sự).

Sau Ðại học chính quy là sẽ mở rộng các học Ðại học tại chức và xa. Dạy xa, với học thặng thấy được môn học như u n n; với sẽ cấp kênh giảng dạy giáo trình, người giảng, người ra đề thi, người chấm bài, học viên không biết lo liệu, đến phó bằng cách nào; thậm chí cùng thì từ đó đến với n cao, kết quả y làm sao có thể khác được!... Cao học (đó có bằng Thạc sĩ) là một bậc đáng vẻn khi chưa có Tiến sĩ. Nhưng quan sát bậc Cao học ở như u n n tôi thấy chất lượng học và luận văn Thạc sĩ rất đáng buồn. Số lớn các chuyên đề đều do các Tiến sĩ ở các sở đào tạo giảng; có người giảng vài chuyên đề; sau giảng là học sinh, mọi Tiến sĩ mọi khóa học được phép học sinh 3 Thạc sĩ; chỉ vài năm mọi Tiến sĩ - kể cả người và ra lò, có thể cho ra đời hàng chục Thạc sĩ. Bây giờ nếu làm một thống kê – tên đề tài luận văn (riêng khu vực Ngõ Vẽ) ở tất cả các sở đào tạo trong các nước, tôi tin là sẽ trùng lặp có thể lên đến dăm bảy triệu phần trăm!

Rồi đến bậc Tiến sĩ. Theo tôi quan sát, từ khi Bộ có chủ trương cho điểm Xuất sắc thì gần như học sinh các luận án được báo về đều có điểm Xuất sắc, nếu không phải là 100% thì cũng là 80-90%; trừ khi luận án quá yếu hoặc trong Hội đồng có mâu thuẫn với nhau, thì học trò đành phải chịu thất bại.

Việc gần đây Bộ Giáo dục - đào tạo chủ trương “tổm động tuyển sinh Tiến sĩ 101 chuyên ngành, kể từ 2010” cho như u n n trường Ðại học lớn của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, do “chưa đáp ứng yêu cầu và đổi ngũ cán bộ khoa học, cần có thời gian để công cụ và bổ sung đổi ngũ” để cho thấy số sách giáo cái ta muốn, một cách duy ý chí với khả năng thực tế là không khi nào!



Các chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo cái đà mong muốn này, cũng được “ăn theo” trên các tiêu chuẩn tôi cho là quá thấp. 6 điểm công trình, tức là 6 bài báo cho Phó Giáo sư ở khu vực Đại học và 10 điểm công trình ở các Viện nghiên cứu, tính cả quy đổi - thấp mà cũng ít người đạt được. Không ít giảng viên phải nhốt nhốt, vất vả viết tếp khắp nơi mới đủ điểm số mong. Còn viết thì quố là một báo đăng bài, qua dăm bảy bài góp nhót lại thì sao mà hình dung nổi chất chuyên gia ở một người đã lọt vào hàng ngũ Giáo sư?

Một đánh giá của PGS.TS. Đoàn Lê Giang - Trưởng Khoa Văn học và Ngôn ngữ Trường Đại học KHXH và NV TP. Hồ Chí Minh, trong một Hội thảo khoa học gần đây rất đáng cho ta giật mình: “Tôi xin nói một câu nói rằng: đào tạo KHXH & NV của chúng ta hiện nay là kém nhất trong lịch sử: thua giáo dục thời phong kiến, thời thuộc dân Pháp, thua miền Bắc và miền Nam trước 1975. Chúng ta không có một một trường Quốc tế giám danh giá bằng như Đông Nam Á, một trường Viện Đông bác cổ mà người Nhật phải khâm phục như ông cha chúng ta đã tạo ra. Chúng ta không đào tạo nổi những Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, hay Cao Xuân Huy, Đào Duy Anh, Trần Văn Giàu, Bùi Cầm... và học viện cũng như cách mà những nhà giáo dục quá khứ đã tạo ra”.

Vấn đề của tôi, với bài này, tôi muốn góp một tiếng nói để tình hình trở lại với những xét đó.

Bên cạnh những điều quan trọng hơn, còn là một tiêu. Nếu hiểu học được có tri thức, và tri thức đó phải được đưa vào đời sống, phải có ích cho đời sống; để khi rồi học được mới người được có một nghề, và là để nuôi thân, và là có đóng góp cho cộng đồng lớn nhỏ, thì đó là câu chuyện hoang đường cho lớp lớp các thế hệ con người ta lâu nay. Những điều tra xã hội học gần đây cho thấy tỷ lệ sinh viên các ngành khoa học xã hội ra trường được số đáng kể không đảm bảo trăm. Với thì số còn lại không trên 90% và còn là thời gian nghỉ, hoặc đành phải chuyển nghề sau 5 năm đào tạo! Đó hiểu, “đầu ra” là thời thì “đầu vào” càng là một con số cũng chẳng vui gì. Một thông tin cho thấy: “Ngày 17-4-2010 có quan điểm của Bộ Giáo dục - đào tạo phía Nam hoàn tất việc nhận học sinh vào không 20.000 học sinh đăng ký thi. Trong đó không 60% - vào nhóm kinh tế. Không 30% - kỹ thuật. Trong khi khi xã hội - nhân văn chỉ 5%”.

Bên cạnh cái học mà không hành được - nó gần như là hiện tượng phổ biến ở nước ta, khi nào cho bằng Đại học được xem là Phổ thông cấp Bốn, và Cao học là Phổ thông cấp Năm, lại có cái học chỉ nhét vào những mục tiêu khác. Chẳng hạn chỉ là để có danh, khi trong xã hội đang náo nức những cuộc đua theo các chức danh. Bởi đã có danh rồi thì có phồn. Và có phồn rồi thì muốn thêm danh cho nó sang. Ai đó đang rất cần có một cái bằng cho số để bắt học gì với một chức vụ, một cấp bậc nào đó mà thi u tri thức, thi u kiên nhẫn, hoặc thi u thời gian theo đuổi thì bằng mọi cách, cái bằng đó phải được tạo ra, bằng xin xỏ, nhét cớ hay học... mua, đưa vào các mối quan hệ qua lại, hoặc vào một đường dây thi học, làm bài học, mua học. Câu chuyện

và Phó bí thư Tỉnh ủy Yên Bái nhận bằng Tiến sĩ chỉ sau 6 tháng “tu nghiệp” tại gia, và trước đó ông Giám đốc Sở Văn hóa - thể thao - du lịch Phú Thọ được cấp bằng “Tiến sĩ Hoa Kì” mà không có mặt tại trường Anh nào trong bằng không biết đã đưa cho mặt sự công nhận ra nước mặt cái thực sự theo danh bằng lạ đời. Thói quen thực sự theo bằng cấp, danh vị còn lại đến những chức còn thâm nghiêm hơn. Tôi rất kính trọng những bậc lãnh đạo có trí thức, có học vấn; họ cũng những người đã kinh qua nghề trí thức trước khi tham gia vào đời sống công quyền. Những khi xuất thân không phải là môi trường học vấn mà lại càng thực sự thêm cho đời cái hàm, vị khoa học kèm theo thì lại rất vô duyên.

Không biết đến bao giờ người ta mới biết xấu hổ vì những gì không là thực chất mà chỉ là hình thức; hơn thế, đây chỉ là một thể hình thức phô trương theo kiểu vàng mã, trang kim.

Một xã hội học tập - đó là mục tiêu, là thời điểm hôm nay, không ai, không công đồng nào, đến với nó, cá nhân nào mà không muốn. Xem ra, cái xã hội học tập này, hôm nay ta đã có. Những hai câu hỏi lớn, cũng là hai vấn đề lớn, đặt ra trên khắp bề mặt và chiều sâu của nó, đó là

chất lượng học tập

và

mục tiêu học tập

.

Chất lượng - đó là mặt sự thật học rất xa so với yêu cầu, trong khi những vật thể, khối lượng trong học tập, thì chỉ là vô hạn. Vậy thì việc đầu tiên là phải loại bỏ cái định kiến thực vô bổ mà thay bằng những gì kích thích óc sáng tạo và duy trì học tập. Thực là phải triệt để soát lại chương trình, và thay đổi triệt để cách dạy. Thực là phải đào tạo lại, và đào tạo mới các bậc thầy cho tất cả các cấp

gồm có

, và

nhất là

Đảng viên, và sau Đảng viên. Và

mục tiêu

- thì còn rất xa và cấp kênh với yêu cầu chung của một xã hội học tập, khối lượng trong hình dung của thế này nó là nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài...

Nói gì pháp cho một xã hội học tập, đến với chúng ta bây giờ, theo tôi hiểu là phải lập lại một trật tự mới, đưa nó vào một quỹ đạo mới mà vai trò thực chất, điểu hành là Bộ chức quyền với một bộ máy để tìm vớt, và những người đến đưa sáng suốt, anh minh, gần với các hoạt động phải hợp của các ngành liên quan, trong sự nhất trí, đồng thuận chung của toàn xã hội.

Viết đến đây tôi vẫn biết rằng đất nước ta có biết bao tiềm năng chưa được khai thác, vẫn còn khó khăn cùng cực đói mà học; biết bao học sinh nhận các giải thưởng lớn nhỏ hàng năm; nhiều tài năng đã được phát hiện hoặc đang phát huy tác dụng, bên ngoài tên tuổi làm vang vọng cho dân tộc còn nhiều người ngoài. Đó là những điểm sáng không phải là khó thấy. Nhưng tôi nghĩ nó vẫn chưa được nhìn thấy, càng chưa được soi sáng con đường đi cho một xã hội học tập đúng như mô hình ta mong muốn./.

GS. Phong Lê

